

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/DS-ST
Ngày: 15-9-2025
V/v T/c hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Phụng Kiều, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 202/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn Ý, sinh năm 1979 (có mặt)

CCCD: 096079019965

Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn B, sinh năm 1981 (vắng mặt)

CCCD: 087081011095

2. Bà Trương Thị L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Cẩm M, sinh năm 1983 (vắng mặt)

CCCD: 096183016918

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 17/6/2025, ông Huỳnh Văn Ý trình bày:

Trước đây, ông B có vay tiền của ông Ý, bà M, hai bên thoả thuận lãi là

5%/tháng, ông B đóng lãi được 05 tháng với số tiền 25.000.000 đồng. Đến ngày 10/4/2024 thì không đóng lãi nữa. Đến ngày 08/12/2024, hai bên thoả thuận chốt nợ lại. Theo đó, số tiền vốn còn nợ là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 5%/tháng và ông B có làm biên nhận đưa cho ông Ý giữ. Ông B hứa 03 tháng sẽ trả hết nợ cho ông Ý, bà M nhưng đến nay vẫn không thanh toán.

Nay ông Ý yêu cầu vợ chồng ông B, bà L phải trả lại cho vợ chồng ông số tiền vốn là 150.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 11/4/2024 đến nay theo lãi suất là 20%/năm.

Tại phiên toà: Ông Ý có thay đổi yêu cầu. Ông yêu cầu ông B, bà L trả cho vợ chồng ông 150.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi từ ngày 08/12/2024 đến nay theo mức lãi suất là 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Huỳnh Văn Ý khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn B, bà Trương Thị Liên thanh T nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Ông B, bà L có địa chỉ tại ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Ý thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông B, bà L, bà M vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Theo tờ “Giấy biên nhận” ông Ý cung cấp thể hiện nội dung ngày 08/12/2024, ông B có nhận của ông Ý và bà M số tiền 150.000.000 đồng. Tại biên nhận có ông Ý và ông B ký tên.

Tại phiên toà, ông Ý xác định hai bên thoả thuận lãi suất là 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Ông Ý có thay đổi yêu cầu về lãi suất, ông yêu cầu ông B, bà Liên thanh T lãi từ ngày 08/12/2024 đến ngày hôm nay theo mức lãi suất 10%/năm.

Xét thấy, việc ông B có vay tiền của ông Ý thể hiện tại Giấy biên nhận mà ông Ý cung cấp. Quá trình giải quyết vụ án cho đến nay, ông B, bà L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông B. Như vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy biên nhận để xác định ông B, bà L có vay tiền của ông Ý, bà M và đến nay vẫn chưa thanh toán. Việc ông B, bà L không thanh toán tiền cho ông Ý, bà M là vi phạm nghĩa vụ của bên vay, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Ý, bà M. Do đó, cần buộc ông B, bà Liên thanh T cho ông Ý, bà M số tiền vốn vay là 150.000.000 đồng.

Về yêu cầu thanh toán lãi suất của ông Ý: Xét thấy, ông Ý cho rằng hai bên có thoả thuận lãi suất là 5%/tháng nhưng không ghi vào biên nhận. Tại phiên toà, ông Ý có thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu ông B, bà Liên thanh T tiền lãi là 10%/năm và tính lãi từ ngày chốt nợ là ngày 08/12/2024. Xét thấy việc thay đổi này không vượt quá yêu cầu khởi kiện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc ông B, bà Liên thanh T cho ông Ý, bà M tiền lãi từ ngày 08/12/2024 đến hết ngày 15/9/2025 là 09 tháng 07 ngày theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền là 11.542.000 đồng.

Tổng cộng, ông B, bà L phải thanh toán cho ông Ý, bà M số tiền 161.542.000 đồng.

[4] Về lãi suất chậm thi hành án đối với nghĩa vụ thanh toán tiền: Ông B, bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Bị đơn phải chịu án phí đối với nghĩa vụ thanh toán nợ.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn Ý về việc yêu cầu ông Phạm Văn B, bà Trương Thị Liên thanh T nợ vay.

Buộc ông Phạm Văn B, bà Trương Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh Văn Ý, bà Nguyễn Cẩm M số tiền 161.542.000 đồng (Một trăm sáu mươi một triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày ông Ý, bà M có đơn yêu cầu thi hành án. Ông B, bà L chậm thanh toán khoản tiền nói trên thì ông B, bà L còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông B, bà L phải chịu 8.077.000 đồng (Tám triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

Ông Ý, bà M không phải chịu án phí. Ngày 17/6/2025, ông Ý có nộp tạm ứng án phí số tiền 4.622.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0022463 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại.

3. Ông Ý được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B, bà L, bà M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Bảo Trâm